TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST
Ngày 26/01/2022
V/v: TrA chấp về ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Bé

- Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Mạc Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST- HNGĐ ngày 23/11/2021 về việc "TrA chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- DS ngày 07/01/2022, giữa các đương sự:

- **N đơn**: Chị Lê Thị Thu H – sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- **Bị đơn:** A Nguyễn Văn N – sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2021, các lời khai tại Toà án và tại phiên toà, N đơn là chị Lê Thị Thu H khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị H và A N kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/6/2008. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn chị H và A N chung sống cùng nhau tại Thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. N nhân do vợ chồng tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống của vợ chồng trở nên ngột ngạt, tình cảm phai nhạt dần.

Đến nay, tuy vẫn sống chung một nhà, nhưng vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, bản thân chị H thấy không còn tình cảm vợ chồng với A N, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với A Nguyễn Văn N.

+ Về con chung: Chị H và A N có 02 con chung là Nguyễn N A - sinh ngày 29/01/2009 và Nguyễn H A – sinh ngày 20/9/2017. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu A N cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị H yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung với A N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Chị H và A N không có công nợ chung, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2021 và tại đơn xin xét xử vắng mặt, A Nguyễn Văn N trình bày:

+ Về hôn nhân: A N và chị Lê Thị Thu H kết hôn là do tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã M, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/6/2008, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn A chị về sinh sống tại thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống và nuôi dạy con cái, vợ chồng tính cách không hợp nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, gây ảnh hưởng đến mọi người xung quA và con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng A chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, A N yêu cầu Toà án giải quyết cho A ly hôn chị Lê Thị Thu H.

+ Về con chung: A N và chị Lê Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn N A, sinh ngày 29/01/2009 và Nguyễn H A sinh ngày 20/9/2017, khi ly hôn, A N đồng ý giao cả hai con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). A N không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: A N yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung với chị Lê Thị Thu H, A N không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về công nợ chung: A N và chị Lê Thị Thu H không có vay nợ chung, A N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/12/2021, cháu Nguyễn N A có nguyện vọng, khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu mong muốn được mẹ là chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/12/2021, có sự tham gia của lãnh đạo thôn Q, xã M có nội dung: Chị Lê Thị Thu H và A Nguyễn Văn N là vợ chồng, có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn. Chị H làm công chức Văn hóa

xã, còn A N là lao động tự do. Chị H và A N có mâu thuẫn từ đầu năm 2021, A chị thường xuyên cãi chửi nhau, có lần A N uống rượu say còn đánh chị H. Mâu thuẫn của A chị đã được tổ hòa giải tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng do A chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên bất đồng, xung khắc.

Chị H và A N có hai người con trai vẫn sống chung cùng A chị, hàng ngày việc đưa các cháu đi học do chị H đảm nhận, Đến nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, lãnh đạo thôn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; N đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Thu H là N đơn có đơn xin ly hôn A Nguyễn Văn N, A N có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã M, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án trA chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: A Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt A Nguyễn Văn N.

[**3**] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu H và A Nguyễn Văn N là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng A chị xảy ra mâu thuẫn, N nhân do A chị bất đồng trong quan điểm sống và nuôi dạy con cái, vợ chồng tính cách không hợp nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung. A N còn có hành vi bạo hành gia đình, uống rượu say đánh chị H. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm, bản thân chị H thấy không còn tình cảm vợ chồng với A N. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ N quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn A Nguyễn Văn N, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và A N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn A N, là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và A N có 02 con chung là Nguyễn N A - sinh ngày

29/01/2009 và Nguyễn H A – sinh ngày 20/9/2017. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H thấy: Bản thân chị H hiện nay có công việc ổn định tại UBND xã M, ngoài ra chị H còn có công việc làm thêm là buôn bán H sản, thu nhập thêm của chị hàng tháng từ 9 – 10 triệu đồng. Cháu Nguyễn H A còn rất nhỏ, cháu Nguyễn N A có nguyện vọng được chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. A Nguyễn Văn N cũng có quan điểm đồng ý giao cả hai con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên. Từ những đánh giá nêu trên, xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung của chị H là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Chị H không yêu cầu A N cấp dưỡng nuôi con chung, đây là quyết định cá nhân của chị H, vì vậy cần được tôn trọng và chấp nhận.

[4] Về tài sản chung:

Chị Lê Thị Thu H và A Nguyễn Văn N đều yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về công nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và A Nguyễn Văn N không có công nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí:

Chị Lê Thị Thu H pH chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với A Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn N A - sinh ngày 29/01/2009 và Nguyễn H A – sinh ngày 20/9/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). A Nguyễn Văn N không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

- A Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Lê Thị Thu H pH chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0011026 ngày 23/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; A Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn*
- *CCTHADS huyện Vân Đồn;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M, h. Vân Đồn;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Văn Bé – Hoàng Thị Ngọc Lan

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn*
- *CCTHADS huyện Vân Đồn;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Xá, h. Vân Đồn;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh